

參、建國科技大學 112 學年度外國學生入學需知  
**Những điều cần biết khi nhập học của của trường đại học công nghệ  
Kiến Quốc 2023-2024**  
2023Fall-2024 Spring Academic Semester Enrollment Guide  
for International Students

一、學年度及修業年限 **Năm học và thời gian học /Academic Year and Program Duration**

(一) 學年度：每學年自 8 月 1 日至翌年 7 月 31 日止，第一學期約 9 月中旬開學；第二學期約 2 月中旬開學。

**Năm học:** Mỗi năm học được tính từ ngày 1 tháng 8 đến ngày 31 tháng 7 năm kế tiếp, kì đầu tiên khoảng giữa tháng 9 nhập học, kì thứ 2 nhập học khoảng giữa tháng 2

**Academic Year:** Each academic year begins August, 1 and runs through July 31 of the following year. The fall semester starts mid September while the spring semester starts around mid February.

(二) 修業年限：四年制學士班 4~6 年

**Hệ đại học từ 4 đến 6 năm**

**Years of Study:** The four-year program must be completed within four to six years.

(三) 畢業應修學分：大學部畢業應修學分為 128 學分以上，各類專班學分數依各開班系所規定而定

**Tín chỉ tốt nghiệp cần thiết:** Chuyên ban này có số tín chỉ cần học là 128 tín chỉ trở lên, các chuyên ban khác nhau sẽ có số tín chỉ cần học khác nhau dựa vào quy định của chuyên ban đề ra.

**Graduation credit requirements:** at least 128 credits should be completed for graduation from this special class. The actual number of credits for each special class varies according to the regulations of each department.

肆、申請資格 **Tư cách nhập học / Applicant's Identity**

一、國籍 **Quốc gia / Nationality**

(一) 本招生簡章所稱外國學生，指具外國國籍且未曾具有中華民國國籍，於申請時並不具僑生資格者。

**Các sinh viên nước ngoài được đề cập trong hướng dẫn tuyển sinh này đề cập đến những người có quốc tịch nước ngoài và chưa bao giờ có quốc tịch của Trung Hoa Dân Quốc, và không có bằng cấp của Hoa kiều tại thời điểm nộp đơn.**

An individual of foreign nationality, who has never held the nationality of the Republic of China (R.O.C.) and does not possess overseas Chinese student status at the time of application;

(二) 具外國國籍且符合下列規定，於申請時並已連續居留海外六年以上者(計算至 2023 年 8 月 1 日止且每年在台停留時間不超過 120 日)，亦得依規定申請入學：

**Những người có quốc tịch nước ngoài và đáp ứng các yêu cầu sau đây và đã ở nước ngoài hơn sáu năm tại thời điểm nộp đơn (tính đến ngày 1 tháng 8 năm 2023 và ở lại Đài Loan không quá 120 ngày mỗi năm) cũng có thể đăng ký nhập học theo quy định:**

An individual of foreign nationality, who has stayed overseas continuously for no less than 6 years (up

to August 1, 2023), and also fulfills the following requirements:

1. 申請時兼具中華民國國籍者，應自始未曾在臺設有戶籍。

Tại thời điểm xin học không có hộ khẩu Tung Hoa Dân Quốc, Từ đầu đến giờ chưa có hộ khẩu Đài Loan

Individuals holding both foreign and R.O.C. nationalities but have never been part of a registered household in Taiwan.

2. 申請前曾兼具中華民國國籍，於申請時已不具中華民國國籍者，應自內政部許可喪失中華民國國籍之日起至申請時已滿八年。

Những người trước đây đã có quốc tịch của Trung Hoa Dân Quốc trước khi nộp đơn và không có quốc tịch của Trung Hoa Dân Quốc tại thời điểm nộp đơn, tám năm kể từ ngày Bộ Nội vụ cho phép mất quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc cho đến khi nộp đơn.

Individuals holding foreign nationality who once held R.O.C. nationality but have not been part of a registered household as determined by the Ministry of Interior for at least 8 years (up to August 1, 2023).

3. 前二款均未曾以僑生身分在臺就學，且未於當學年度經海外聯合招生委員會分發。

Theo hai đoạn trên, chưa từng là thân phận hoa kiều nhập học, hơn nữa trong năm học này chưa từng nhập học theo Ủy ban tuyển sinh chung ở nước ngoài phân phối trong năm học.

Regarding individuals mentioned in the preceding 2 subparagraphs, they must not have studied in Taiwan as an overseas Chinese student nor received placement permission during the same year of the application by the University Entrance Committee for Overseas Chinese Students.

- (三) 具外國國籍，兼具香港或澳門永久居留資格，且未曾在臺設有戶籍，申請時於香港、澳門或海外連續居留滿6年以上者，得依本規定申請入學。前項所稱連續居留，指每歷年在國內停留期間，合計未逾120日。但符合前條所列情形之一且具相關證明文件者，不在此限；其在國內停留期間，不併入前項連續居留期間計算。曾為大陸地區人民具外國國籍且未曾在臺設有戶籍，申請時已連續居留海外6年以上者，得依本規定申請入學。前項所定6年，以擬入學當學期起始日期（2月1日或8月1日）為終日計算之。前項所定海外，準用前條所規定。

Những người có quốc tịch nước ngoài, cả hai thường trú tại Hồng Kông hoặc Ma Cao, và chưa thành lập đăng ký thường trú tại Đài Loan, đã ở Hồng Kông, Ma Cao hoặc ở nước ngoài liên tục trong hơn 6 năm tại thời điểm nộp đơn, có thể nộp đơn xin nhập học theo các quy định này.

Thời hạn cư trú liên tục như đã đề cập trong đoạn trước đề cập đến thời gian lưu trú trong nước cho mỗi năm dương lịch, không quá 120 ngày trong tổng số. Tuy nhiên, những người gặp một trong những trường hợp được liệt kê trong bài viết trước và có tài liệu hỗ trợ liên quan không phải chịu giới hạn này, thời gian lưu trú của họ ở trong nước sẽ không được đưa vào tính toán thời gian cư trú liên tục trong đoạn trước. Những người có quốc tịch nước ngoài ở Trung Quốc và không có hộ khẩu tại Đài Loan và đã cư trú ở nước ngoài hơn 6 năm tại thời điểm nộp đơn, có thể nộp đơn xin nhập học theo các quy định này. 6 năm quy định trong đoạn trước sẽ được tính dựa trên ngày bắt đầu (ngày 1 tháng 2 hoặc ngày 1 tháng 8) của học kỳ hiện tại sẽ được ghi danh. Ở nước ngoài quy định trong đoạn trước sẽ áp dụng các quy định của điều trước.

Applicants of foreign nationality who concurrently hold a permanent residence status in HongKong or

Macau, have no record of household registration in Taiwan and, at the time of application, has resided in Hong Kong, Macau, or another foreign country for no less than 6 years is qualified to apply for admission as an international student under these regulations.

The aforementioned “continuously resided overseas” refers to individuals whose duration of stay in Taiwan does not exceed a total of 120 days per calendar year. However, such a term may be exempt, if any of the conditions prescribed of the previous Article applies and is supported with written proof, and the said domestic length of stay shall be excluded from the overseas length of residency.

An applicant being a former citizen of Mainland China and holds a foreign nationality, having no history of household registration record in Taiwan, and at the time of application, has resided overseas continuously for no less than 6 years is qualified to apply for admission under these regulations.

The six years calculation period as prescribed in aforementioned shall be calculated from the starting date of the semester of intended enrollment (Feb.1st or Aug.1st ) as the designated due date for the time of study.

The aforementioned paragraphs shall apply to in previous article term overseas as prescribed.

- ※ 申請資格依據教育部『外國學生來台就學辦法』<https://goo.gl/kYHqPY> 之規定。若有修改，以教育部公告為主。

Tiêu chuẩn đăng ký tuyển sinh vào Đài Loan căn cứ theo quy định của Bộ Giáo dục “Biện pháp du học Đài Loan dành cho sinh viên nước ngoài”. <https://goo.gl/nVdEVV>. Nếu có bất cứ thay đổi nào thì sẽ căn cứ vào công bố mới nhất của Bộ Giáo dục.

- 本流程依據教育部「外國學生來台就學辦法」整理；外國學生依據此辦法申請來臺就學，以一次為限。於完成申請就學學校學程後，除申請碩士班以上學程得逕依此辦法規定辦理外，如繼續在臺就學者，其入學方式應與我國內一般學生相同。

Quy trình này được tổ chức theo “Các biện pháp cho sinh viên nước ngoài học tập tại Đài Loan” của Bộ Giáo dục, sinh viên nước ngoài đăng ký đến Đài Loan để học tập theo biện pháp này chỉ được một lần. Sau khi hoàn thành quy trình nộp đơn cho trường, ngoại trừ đơn đăng ký chương trình thạc sĩ trở lên dựa vào biện pháp này có thể xử lý theo quy định, nếu sinh viên tiếp tục học tập tại Đài Loan, phương thức nhập học sẽ giống như sinh viên trong nước.

The information above is based on the law of Ministry of Education: International Students Undertaking Studies in Taiwan. International students applying for schools in Taiwan shall be limited to one application only. Upon completion of the course of study, at a school in Taiwan, to which an international student has applied, the student's admission to another school's academic level shall be handled in a manner identical to the admission procedures for local students. An exception is that an application for a master's degree or higher levels of graduate studies can be processed under the procedures of each individual school.

- 本校學士班教學以中文為主，申請就讀本校學士班者必須具備中文聽、說、讀、寫能力。（部份全英語授課之研究所除外）

Các lớp bậc cử nhân của trường giảng dạy chủ yếu bằng tiếng Trung, sinh viên ứng tuyển vào lớp cử nhân của trường phải có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung.

Except for postgraduate programs, most of the courses in CTU are instructed in Chinese in undergraduate programs. Applicants are expected to have sufficient listening, speaking, reading, and writing ability in Chinese language to apply for undergraduate programs.

<p>且未曾具有中華民國國籍，於申請時並不具僑生資格者 Holding of foreign nationality and has never had ROC nationality, and does not have the status of overseas Chinese student at the time of application.</p>	<p>兼具中華民國國籍且自始未曾在臺設有戶籍 Holding of both foreign and ROC nationalities at the time of application, and having no history of a household registration record in Taiwan</p>	<p>申請前曾具中華民國國籍，於申請時已經內政部許可喪失中華民國國籍滿 8 年 Holding of foreign nationality at the time of application, and holding of ROC nationality before the time of application, but has obtained documents issued by Ministry of Interior indicating that the person concerned has given up ROC nationality for at least 8 years before the time of application.</p>	<p>曾為大陸地區人民且自始未曾在臺設有戶籍 Being a former citizen of Mainland China and holds a foreign nationality, having no history of household registration record in Taiwan</p>	<p>兼具香港或澳門永久居留資格且自始未曾在臺設有戶籍 Holding of foreign nationality and a permanent residence status in Hong Kong or Macao, and having no history of a household registration record in Taiwan</p>
--	---	--	---	---

- 連續居留：每曆年在國內停留期間不得逾 120 日，連續居留海外年限，秋季班計算至入學當年 8 月 1 日，當春季班計算至入學當年 2 月 1 日。
- 符合以下情形且具證明者其在國內停留期間，不併入海外居留期間計算
  1. 就讀僑務主管機關舉辦之海外青年技術訓練班或教育部認定之技術訓練班。
  2. 就讀教育部核准得招收外國學生之各大專校院華語文中心，合計未滿二年。
  3. 交換學生，其交換期間合計未滿二年。
  4. 經教育部許可來臺實習，實習期間合計未滿二年。
- 具外國國籍並兼具中華民國國籍，且於中華民國 102 年 2 月 1 日前已提出申請喪失中華民國國籍者，不受海外連續居留限制。
- “consecutive” means that the applicant must not stay in Taiwan for more than 120 days in each calendar year; the number of years lived in a foreign country is calculated retrospectively from August 1st this year for Fall semester intake or February 1st this year for Spring semester intake.
- The only exceptions to the regulation of “residing overseas consecutively” of calculation are for those who fulfill one of the following requirements with written supported proof:
  1. Attended overseas youth training courses organized by the Overseas Compatriot Affairs Council or technique training classes accredited by the Ministry of Education (MOE)
  2. Attended a Mandarin Chinese language center at a university/college of which foreign student recruitment is approved by MOE, and to which the total length of stay is less than 2 years;
  3. Exchange students, whose length of total exchange is less than 2 years; or
  4. An Internship in Taiwan which has been approved by MOE, to which the total length of stay is less than 2 years.
- An individual, who has both foreign and ROC nationalities and has applied for annulment of their ROC nationality before February 1, 2013, will then be qualified to apply for admission as an international student and will not be subject to the limitation of having “lived overseas for more than 6 consecutive years by the time of application”.

未曾以為僑生身分在台就學，且未於當學年度接受海外聯合招生委員會分發。  
The applicant has not studied in Taiwan under the status of overseas Chinese student and has not received the student status from the University Entrance Committee for Overseas Chinese Students in the year of enrolment.

未曾於臺灣學校以操性、學業成績不及格或因犯刑事案件經判刑確定致遭退學者。  
Applicants have never been expelled by any university or college in Taiwan under these circumstances (with drop-out records due to failure in conduct grades, academic grades, or being indicted guilty by the criminal law)

申請學士班→具高中學歷(須為外國高中或臺灣之外國僑民學校或我國高級中等學校附設之雙語部(班)畢業)；  
Application for Undergraduate programs: graduation from secondary schools in a foreign country

符合欲申請系所之附加規定者符合本校申請資格  
Fulfill the requirements of the to-be-applied-Departments / Institutes  
→Eligible for application for CTU



## 二、 學歷規定 **Giáo dục** / Educational History

除上述之報考資格外，申請學士班者須具高中學歷或具有與我國學制相當之同等學力資格，且申請人畢業學校須為我國教育部認可或當地國政府權責機關或專業評鑑團體認可，符合教育部「大學辦理國外學歷採認辦法」規定之學校或我國政府立案之學校。(教育部認可學校，請參考教育部國際文教處網站「外國大學參考名冊」)

Ngoài các bằng cấp trên cho ứng viên, ứng viên cho các lớp cử nhân phải có trình độ học vấn trung học hoặc tương đương với hệ thống học thuật của nhà nước, và trường tốt nghiệp của ứng viên phải được Bộ Giáo dục nhà nước hoặc cơ quan chính quyền địa phương hoặc nhóm đánh giá chuyên môn công nhận, Một trường đáp ứng các yêu cầu của "Trường đại học về nghiên cứu nước ngoài Các biện pháp chấp nhận và phê duyệt" của Bộ Giáo dục hoặc một trường học do chính phủ nhà nước đệ trình. (Các trường được Bộ Giáo dục phê duyệt, vui lòng tham khảo "Danh sách tham khảo các trường đại học nước ngoài" trên trang web của Văn phòng Giáo dục và Văn hóa Quốc tế của Bộ Giáo dục)

Applicants with a high school diploma are eligible to apply for undergraduate study at Chienkuo Technology University. Applicants' academic statements should be approved by the Ministry of Education of the R.O.C. as well as in accordance with the rules of Foreign Degrees Authentication promulgated by the Ministry of Education. Otherwise, the application will not be accepted.

- 如你曾因學校操行、學業成績不及格或因犯刑事案件經判刑確定致遭退學，則不得申請入學。

Nếu bạn đã từng không đạt kết quả thành tích, hạnh kiểm hoặc do vi phạm hình sự dẫn đến bị đuổi học, sẽ không được đăng ký nhập học,

An international student who has been dismissed by the educational institution as a result of unsatisfactory conduct or of a conviction in criminal case proceedings is NOT permitted to apply for admission to another university or tertiary college.

- 違反以上規定並經查證屬實者，撤銷其入學資格或開除學籍。

Những ai vi phạm các quy định trên và được xác minh là đúng sẽ bị hủy tư cách nhập học hoặc đuổi học.

Violations of the above qualifications will result in immediate cancellation of the applicant's admission or the deprivation of the applicant's recognized status as Taipei Tech registered student, or revocation of applicant's Taipei Tech's diploma. NO academic certificate will be given.

## 三、 華語文能力要求 **Quy định về năng lực ngôn ngữ** / Language Capability Requirements

- (一) 申請就讀新南向產學合作專班者，華語能力須達TOCFL A1以上能力證明；

Học sinh đăng ký lớp chuyên ban VHVL, khả năng tiếng Hoa cần phải đạt TOCFL A1 trở lên. 若無法提供該證明，需檢具華語研習時數 100 小時(含)以上之研習證書。

Khi đã đăng ký nhập học, hy vọng sinh viên ứng tuyển đạt trình độ năng lực Hoa ngữ TOCFL Level 2 (A2), nếu không thể cung cấp chứng nhận này, thì cần phải nộp có giấy

chứng nhận học tiếng Trung từ 100 tiếng trở lên.

When applying for admission, it is hoped that the applicant has reached TOCFL Level 2 (A2) Chinese proficiency, if not, a proof of more than 100 hours of Chinese learning is required.

(二) 根據教育部規範，學生須於一年級下學期開學前通過華語文能力測驗 A2 級以上。

Căn cứ theo quy định của Bộ Giáo dục, sinh viên cần đạt trình độ năng lực Hoa ngữ TOCFL Level 2 trở lên, trước khi khai giảng kỳ học thứ hai của năm học thứ nhất.

According to the regulations of the Ministry of Education, before the second semester of the first academic year, students must have achieved TOCFL Level 2 or above in Chinese.

#### 四、申請日期及方式 Thời gian đăng kí và phương thức / Application Deadlines and the way of applying

【秋季班】2023 年 9 月入學 Fall semester: enroll in September 2023

截止申請 application deadline: **Trước ngày** July 25, 2023 ;

依情況延長招生日程 căn cứ theo tình hình thực tế kéo dài thời hạn tuyển sinh

※The application deadline is determined by the application package date of delivery.

Extending admissions schedule according to the situation

#### 五、申請方式 Phương thức đăng kí / Application ways

(一) 線上申請 Đăng ký Online

<https://cia.ctu.edu.tw/p/423-1005-713.php?Lang=zh-tw>

(二) 以 E-mail 方式將 PDF 申請表件寄至 oia@ctu.edu.tw，信件主旨寫明【202209 入學申請 - 國籍 - 申請人姓名】；例如：【202209 入學申請 - 越南-阮 OO】

Gửi hồ sơ đăng ký bằng file PDF đến địa chỉ email : oia@ctu.edu.tw，**Đề mục thư ghi rõ** 【Đăng ký kỳ 202209- Quốc tịch - Ho tên】；

ex: 【Đăng ký kỳ 202209- Việt Nam - Nguyễn OO】

Submit your complete application documents with subject 【apply to 202209 - nationality -Name】 to oia@ctu.edu.tw

(三) 通訊報名 **Gửi theo hòm thư dưới đây** / Applying by Mail

A. 於申請截止前（郵戳為憑）將應繳申請表件，  
郵寄至 50094 彰化市介壽北路一號，建國科技大學國際合作及交流處。 **詳細**  
如【附表 12】

All required documents should be submitted by registered mail before the application deadline. **【Attachment 12】**

Mail to:

Office of International Affairs  
Chienkuo Technology University  
NO.1, Chieh Shou N. Rd., Changhua City 50094 Taiwan(R.O.C.).  
TEL:+886-47116392

B. 網頁上傳備審資料 <https://cia.ctu.edu.tw/p/423-1005-719.php?Lang=zh-tw>

## 六、甄審方式及錄取原則 **Phương thức tính điểm và nguyên tắc trúng tuyển / Grading**

(一) 以口試及書面資料審查為主。

**Phỏng vấn và kiểm tra giấy tờ 100%**. / Oral examination and Application Documents 100%

(二) 同分參酌比序：以在校成績評分高者優先錄取。

**Nguyên tắc khi cùng điểm: Thí sinh có tổng số điểm bằng nhau, thì dựa theo “điểm thành tích ở trường” cao hơn để ưu tiên trúng tuyển.**

Order for comparison of the same scores: The highest scores in school will be given priority for admission.

採計項目 Rating Danh mục đánh giá	配分 Proportion Phân phối	計分內容 Rating content Nội dung đánh giá
書面資料審查 Document Review Xét duyệt hồ sơ	60分 điểm	審查申請入學繳交資料：Review application materials for admission 1. 中文或英文版學歷證明、成績單，必要時須由台灣駐外使館認證。 Diploma and transcript in English or Chinese <b>Bản sao dịch thuật tiếng Trung hoặc tiếng Anh trình độ học vấn cao nhất, bảng điểm, đều phải thông qua Bộ Ngoại giao công chứng và dán tem.</b> 2. 其他有利文件（如：中文或英文讀書計畫、自傳、語文證明、推薦信、證照、獎狀…等）Other documents as required by the individual case <b>Những giấy tờ có lợi khác (Như: Bản tự giới thiệu bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh, chứng chỉ ngôn ngữ, chứng chỉ, bằng khen, v.v.).</b>
面試 Interview Phỏng vấn	40分 điểm	配合本校排定日期進行面試 Interview according to the date arranged by CTU <b>Phỏng vấn theo lịch trình mà nhà trường sắp xếp</b> 1. 個人儀態談吐表現。Manners and speech performance <b>Thái độ và biểu hiện cá nhân.</b> 2. 就讀動機及生涯規劃。Study motivation and career planning <b>Nguyện vọng và kế hoạch học tập</b>
總成績 Total Score Tổng thành tích	100分 điểm	書面審查成績+面試成績 Document review rating & interview rating <b>Thành tích xét duyệt hồ sơ + Thành tích Phỏng vấn</b>

## 七、入學申請應繳資料 **Các loại giấy tờ cần phải nộp / Required Application Materials**

(一) 申請文件請依照以下順序擺放，無須裝訂。無論錄取與否，申請文件概不退還。

**Các loại giấy tờ cần phải sắp xếp theo thứ tự, không cần kẹp ghim, Nếu được chấp nhận hay không thì sẽ không được trả lại.**

Please put the application documents in the following order without binding. All documents are not returned.

(二) 如經錄取，外國學歷及成績單必須經過申請人原校所在地之中華民國駐外館處（泛指我國駐外使領館、代表處、辦事處或其他經外交部授權機構）驗證。

**Nếu được nhận, bằng tốt nghiệp và học bạ phải được công chứng và xác nhận lãnh sự ở tại đại sứ quán hoặc văn phòng đại diện ở nước ngoài xác nhận.**

All international students accepted must submit their official diplomats and transcripts verified by Republic of China (Taiwan) embassies (embassies and consulates abroad, representative offices, agencies, or other authorized organizations by the Ministry of Foreign Affairs) where applicants' schools are located.

(三) 申請人應繳交下列資料表件及費用，如因繳交資料不符合規定而影響審查結果，由申請生自行負責。

Người nộp đơn nhập học cần phải nộp các loại giấy tờ sau và lệ phí, Nếu nộp các loại giấy tờ không phù hợp mà ảnh hưởng đến kết quả thì sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

Applicants should hand in the following application documents and fees. Incomplete or illegible documentations are the applicant's responsibility and will result in a rejected application.

申請人應繳交審查文件 Application Materials Những hồ sơ kèm theo	CTU附表 Phụ kiện
1. 入學申請表及大頭照 Completed Application form for admission (Please attach one 2-inch passport photo) 【Attachment2】 Đơn xin nhập học , Ảnh (Dán vào đơn xin nhập học)	【Attachment2】
2. 外國學生申請人在臺就學檢核表及切結書 Checklist and Declaration for International Applicants Undertaking Studies in Taiwan 【Attachment3】 Bản kiểm soát hồ sơ và bản cam kết	【Attachment3】
3. 身份資格聲明具結書 Declaration (Admission Application Affidavit) 【Attachment4】 Đơn cam kết thân phận	【Attachment4】
4. 文件切結書 Affidavit (of admissions documents to be verified) 【Attachment5】 Đơn cam kết giấy tờ	【Attachment5】
5. 中文或英文高中學歷畢業證書 (必要時得要求提供經中華民國駐外館處驗證之證明) Officially notified photocopy of the diploma Bảng tốt nghiệp cao nhất bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh ( Nếu cần phải cung cấp bản có xác nhận của Văn phòng Kinh Tế Văn Hóa Đài Bắc) 正本報到註冊時繳驗 Kiểm tra giấy tờ bản chính khi đến làm thủ tục nhập học	
6. 高中學歷成績單影本(英文或中文翻譯本，必要時得要求提供經中華民國駐外館處驗證之證明) Official transcripts of academic records in English or Chinese, which should be officially notified. Bản photo bảng điểm cao nhất ( Bản dịch tiếng Anh hoặc tiếng Trung, nếu cần phải cung cấp bản có xác nhận của Văn phòng Kinh Tế Văn Hóa Đài Bắc) 正本報到註冊時繳驗 Kiểm tra giấy tờ bản chính khi đến làm thủ tục nhập học	
7. 護照影本及國籍身分證 A photocopy of your valid passport and national ID card Hộ chiếu và căn cước công dân photo.	
8. 個人資料授權查證同意書 Personal Data Collection Agreement (Authorization) 【Attachment7】 Đơn đồng ý thu quyền kiểm chứng dữ liệu cá nhân (Authorization)	【Attachment7】
9. 語言能力證明 Proof of Language Proficiency / Chứng chỉ năng lực ngôn ngữ 申請就讀產學專班者，華語能力須達 TOCFL A1 以上能力證明； Học sinh đăng ký lớp chuyên ban VHVL, khả năng tiếng Hoa cần phải đạt TOCFL A1 trở lên.	
10. 財力證明書 Financial statement / Chứng minh tài chính A. 請提供美金3,000元或新臺幣10萬元的財力證明，或依各國臺灣經濟文化辦事處或大使館規定之最低財力證明金額為準。Please provide proof of financial resources of USD 3,000 or NTD 100,000, or the minimum amount of financial proof required by the Taiwan Economic and Cultural Office or the embassy of each country. Vui lòng cung cấp chứng minh nguồn tài chính với mức 3.000 USD hoặc 100.000 NTD, hoặc số tiền chứng minh tài chính tối thiểu theo yêu cầu của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Loan hoặc đại sứ quán của mỗi quốc gia làm chuẩn B. 學生還沒有最終的正式財力證明前，得提供學生三等親(父母、祖父母、兄弟姊妹)出具財力證明、匯款證明、獎學金證明；非本人之財力須另繳附親屬關係證明及申請入學資助者財力保證書。 Either yourself or a third party (parents, grandparents, siblings) must provide proof of financial ability, the remittance certificate, and the scholarship certificate. If the financial resources are certified by a third-party, a certificate demonstrating the familial relationship and guarantor's financial affidavit must be attached. Chỉ nhận chứng minh tài chính của người đăng ký học hoặc của ông bà cha mẹ anh chị em ruột thịt , đơn chứng minh chuyển khoản , chứng minh học bổng ; Nếu chứng minh tài chính không phải của người đăng ký học cần phải nộp kèm theo chứng minh quan hệ giữa đôi bên và đơn đảm bảo tài chính của người chu cấp 【 Attachment 9】 C. 政府、民間機構或本校全額獎助學金之證明 Proof of full scholarships from the government, non-governmental organizations or the school Chứng nhận học bổng toàn phần của chính phủ, tổ chức phi chính phủ và nhà trường	【Attachment9】



申請人應繳交審查文件 Application Materials Những hồ sơ kèm theo	CTU附表 Phụ kiện
11. 其他有利審查之文件 Other documents as required by the individual case. Những giấy tờ có lợi khác (Như: Bản tự giới thiệu bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh, chứng chỉ ngôn ngữ, chứng chỉ, bằng khen, v.v.) <input type="checkbox"/> 中文或英文自傳 / 讀書計畫(內容包含家庭狀況、經濟情形) Autobiography and study plan <b>【Attachment 6】</b> Bản giới thiệu bản thân/kế hoạch học tập bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh (nội dung bao gồm giới thiệu về gia đình và tình hình kinh tế) <input type="checkbox"/> 推薦信函 The Letter of Recommendation <b>【Attachment 8】</b> Thư giới thiệu bản <input type="checkbox"/> 證照、獎狀 Certificates / Chứng chỉ, bằng khen <input type="checkbox"/> 入學獎學金申請表 Application Form for Scholarship for Foreign Students / Đơn xin học bổng nhập học dành cho sinh viên năm nhất <b>【Attachment 10】</b> <input type="checkbox"/> 新生住宿申請書 Dormitory Application Form / Đơn xin đăng ký KTX <b>【Attachment 11】</b>	

※各系所若有特別要求資料，將另行通知補繳。

Nếu các khoa ngành có yêu cầu thêm những giấy tờ khác, nhà trường sẽ thông báo bổ sung sau.

Additional documents may be required by departments / institutes; in this case, applicants will be notified as needed.

## 八、申請流程 Trình tự đăng ký nhập học / Application Process

(一) 請確定身分是否符合外國學生申請資格。

Xác nhận lại tư cách nhập học có phù hợp là sinh viên quốc tế hay không.

Confirming whether international students' application identifications are qualified or not.

(二) 請確定欲申請之系所是否開放招收外國學生。

Xác nhận xem ngành học đăng kí có mở lớp hay không.

Confirming whether the target program is applicable for international students.

(三) 準備申請所需文件。

Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ nhập học

Preparing required application documents.

(四) 於截止日前，備齊所有文件，以電子郵件寄達本校「國際交流合作處」。

Trước ngày hết hạn nộp đầy đủ giấy tờ cho phòng Hợp tác quốc tế.

Preparing all required application documents and sending them to the "Office of International Affairs" before the dead line.

(五) 由申請之系審查並經境外招生委員會議決定錄取名單。

Thông qua cuộc họp xác định tư cách nhập học của sinh viên của các khoa

Each department reviews the admission list and the final results are decided by the Admission Committee.

(六) 由本校國際交流合作處發給入學許可通知書。

Thông báo nhập học do Văn phòng hợp tác và trao đổi quốc tế cung cấp.

CTU-OIA, the Office of International Affairs will issue the letter of admission.

## 九、錄取公告 Thời gian thông báo danh sách trúng tuyển / Admission Announcements

(一) 錄取名單請網路查詢本校國際合作及交流處，<https://cia.ctu.edu.tw/>

Xin vui lòng vào trang web của trường để xem danh sách trúng tuyển: <https://cia.ctu.edu.tw/>

Enrollment results will be available online on CTU website at the following address:

<https://cia.ctu.edu.tw/>

(二) 本校以掛號寄發審核結果通知。請申請者務必上網查看其審核結果，並請確認申請

時填寫之電子郵件為有效之收件信箱。

Trường CTU sẽ gửi kết quả xem xét hồ sơ qua bưu điện. Xin vui lòng vào trang web của trường để xem kết quả, đồng thời xác nhận lại địa chỉ email có chính xác hay không .

Applicants will be notified of the admission results via registered mail. Applicants should check the admission results online and make sure that the email address provided in the application form is valid.

(三) 經本校錄取並收到錄取通知後，錄取生於入境臺灣前，應持錄取通知書於當地辦事處辦理「居留簽證 (RESIDENT VISA)」。

Sau khi lấy được giấy mời nhập học, học sinh tự động đến văn phòng đại diện để đăng kí phỏng vấn và làm các thủ tục cần thiết để nhập cảnh vào Đài Loan nhập học.

Once admitted by TPCU, students shall present their admission notice to apply for a “resident visa” at a ROC representative office in their home country.

※報名時請注意姓名是否與護照一樣，通訊地址為寄發錄取通知用，請詳細填寫，若地址不全或無人接收致使資料無法寄達，由申請者自行負責。

Khi đăng ký xin vui lòng lưu ý họ tên có giống như họ tên ghi trong hộ chiếu hay không , địa chỉ nhà dùng để gửi thông báo trúng tuyển , xin vui lòng hãy điền rõ ràng , nếu địa chỉ ghi không đầy đủ hoặc không có người nhận sẽ dẫn đến tình trạng thư không gửi đến nơi được, mọi rủi ro do người đăng ký tự chịu trách nhiệm .

Applicants should provide the correct and exact name (same as passport) as well as a correspondence address to make sure a correct delivery of Letter of Acceptance. Otherwise, applicants shall be responsible for all the consequences caused.

## 十、申訴程序 **Thủ tục khiếu nại / Complaint Procedure**

考生對於本項招生事項有疑義或有違反性別平等原則之申訴案，應於成績複查截止日起一週內提出，以書面具名向本校招生委員會提出申訴，逾期不受理。

Học sinh nếu có ý kiến liên quan đến công tác tuyển sinh hoặc quy định bình đẳng giới tính, sau thời gian kết thúc phúc tra 1 tuần, thì làm đơn khiếu nại và gửi tới ủy ban chiêu sinh của trường, nếu quá hạn quy định sẽ không xử lý.

If there is anything unclear or any further questions referring to the gender bias issue, please file appeal in one weeks after announcement, any late submission will not be taken into consideration.

Email: [oiic@ctu.edu.tw](mailto:oiic@ctu.edu.tw)

TEL: +886-47116392

## 十一、報到及註冊入學 **Ghi danh và đăng kí nhập học / Enrollment and Registration**

(一) 錄取生應依入學通知書之規定日期到校辦理報到註冊手續，並繳驗護照、學歷證件

及成績單(須經駐外館處驗證蓋章)、健康證明書(最近三個月內之健康證明正本) 檢驗後歸還，逾期未報到註冊者，取消入學資格。

Sau khi nhận được giấy tờ thông báo nhập học, học sinh dựa theo thời gian ghi trên giấy tờ để đến trường làm các thủ tục cần thiết nhập học, Ngoài ra còn phải đem theo hộ chiếu, học bạ và bảng điểm đã qua bộ ngoại giao chứng thực, giấy khám sức khỏe đến trường để nhập học. Nếu quá thời gian sẽ từ bỏ tư cách nhập học.

Applicants who are announced to register should follow the date mentioned in the letter of admission and be physically at school to run registration process. Passports, graduation documents, transcriptions (verified and sealed by Republic of China (Taiwan) embassies and consulates) and Health Certification (Including an HIV report) should be handed in. If applicants who are announced to register are late for registration, their application qualification will be cancelled.

(二) 經錄取學生註冊入學後，其學分抵免悉依本校「大學部學生抵免科目學分辦法」辦理。

Học sinh trúng tuyển sau khi hoàn thành thủ tục nhập học, việc miễn hoặc bù trừ học phần của học sinh sẽ căn cứ theo "Biện pháp bù trừ học phần môn học đối với sinh viên hệ đại học" của trường.

Transfer credits from other colleges/universities shall be ruled by the Credit-transfer Regulations of the Institute.

(三) 外國學生接獲本校入學許可後，須提出接獲錄取通知後 3 個月內附健康檢查報告之健康檢查記錄表 (包括人類免疫缺乏病毒及胸部 X 光檢查)。經檢查或檢驗人類免疫缺乏病毒抗體之檢驗報告結果呈陽性反應者，申請人不得入學。就學期間發現檢驗人類免疫缺乏病毒抗體之檢驗報告結果呈陽性反應者，依據法令將通知外交部或內政部撤銷或廢止其簽證或停留、居留許可並令其出國(境)。

Sau khi nhận được giấy nhập học của trường học, trong vòng 3 tháng sinh viên nước ngoài phải nộp phiếu khám sức khỏe theo mẫu (bao gồm kết quả kiểm tra virus gây suy giảm miễn dịch ở người và X-quang chụp phổi) sau khi nhận được giấy báo nhập học. Các ứng viên đã được xét nghiệm hoặc kết quả dương tính với báo cáo xét nghiệm kháng thể vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người không được phép đăng ký nhập học. Những ứng viên được phát hiện dương tính trong báo cáo xét nghiệm kháng thể vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người trong thời gian đi học sẽ thông báo cho Bộ Ngoại giao hoặc Bộ Nội vụ để thu hồi hoặc hủy bỏ thị thực hoặc giấy phép lưu trú hoặc cư trú theo luật và buộc phải xuất cảnh về nước.

Upon receiving Admission Certificate, each student needs to provide a Health Examine Form with certificate dated within the past 3 months (results must include blood tests for 10 communicable diseases, such as HIV test, and chest X-ray report, etc.). If a positive test result for HIV or communicable diseases shall occur, the entrance of the applicant shall be denied. During the pursuit of degree, while a student is testified as a HIV-positive, by law, the institute shall notify the Ministry of Foreign Affair or the Ministry of the Interior to revoke or annul his / her visas or permits of stay or residence, and order him / her to be deported.

## 十二、 其他申請注意事項 **NHững điều cần chú ý khác / Other Important Issues**

(一) 申請志願選填三系為限，申請人應注意申請資格及申請系之各項規定。

Ứng viên chỉ giới hạn trong ba chuyên ngành, người nộp đơn cần chú ý đến tư cách ứng

tuyển và quy định của bộ phận ứng tuyển.

Please note that all applicant qualifications and requirements of the program should be met, and that an applicant may apply for a maximum of three programs only (filled in the order of choice).

- (二) 報名時繳交之「畢業證書」及「歷年成績單」，除海外臺灣學校所發者外，應依教育部「大學辦理國外學歷採認辦法」規定辦理。

"Bằng tốt nghiệp" và "bảng điểm các năm" được nộp tại thời điểm nộp đơn, ngoại trừ những bằng do các trường Đài Loan ở nước ngoài cấp, phải được xử lý theo quy định của Bộ Giáo dục "Quy định công nhận người nước ngoài Bằng cấp học thuật của các trường đại học".

The diploma and transcript submitted for application review shall first be authenticated in accordance with the rules promulgated by the R.O.C. Ministry of Education, except for diplomas and transcripts issued by Overseas Taiwanese or Overseas Chinese schools.

- (三) 依教育部規定，凡曾經入學學校以操行、學業成績不及格或因犯刑事案件經判刑確定致遭退學者，不得再向本校申請入學。若違反此規定並經查證屬實者，取銷其入學資格。

Theo quy định của Bộ Giáo dục, những sinh viên đã từng bị đuổi học do không đạt hạnh kiểm và học lực, hoặc đã từng bị phán án hình sự thì không được đăng ký nhập học lại. Bất cứ ai vi phạm quy định này và được xác minh là đúng sự thật sẽ bị loại tư cách nhập học.

In accordance with the Ministry of Education regulations, those who have been dropped out of or withdrawn from school due to failure of their conduct, failure of their academic grade, or found guilty of criminal cases are NOT eligible to apply. Applicants who violate this regulation will have their admission nullified.

- (四) 已報名或錄取之學生，如經發現申請資格不符規定或所繳交之證件有變造、偽造、假借、冒用等不實情事者，未入學者即取消錄取資格；已入學者開除學籍，亦不發給任何學歷證明；如將來在本校畢業後始發現者，除勒令繳銷其學位證書外，並公告取消其畢業資格。

Đối với sinh viên đã đăng ký hoặc nhập học, nếu xét thấy tư cách đăng ký không đáp ứng yêu cầu hoặc chứng chỉ đã nộp bị thay đổi, giả mạo, mượn, sử dụng gian lận, v.v., thì tư cách nhập học của sinh viên đã báo danh hoặc nhập học, chưa nhập học sẽ bị hủy bỏ; sinh viên đã nhập học sẽ bị đuổi học, không cấp chứng chỉ học tập; nếu sau khi tốt nghiệp trường bị phát hiện, ngoài việc ra lệnh thu hồi chứng chỉ, sẽ thông báo hủy bỏ bằng tốt nghiệp.

Admission shall be denied and/or the student shall be dismissed from Chienkuo Technology University (CTU) after admission if there are any violations of the general academic honor code and/or in the authenticity of the applicant's documents. Those who have graduated shall have their diploma revoked.

- (五) 入學許可並不保證簽證取得，簽證須由我國外交部領事事務局或駐外館處核給。

Giấy phép tuyển sinh không đảm bảo việc xin thị thực và thị thực phải được Cục Lãnh sự của Bộ Ngoại giao trong nước hoặc Đại sứ quán nước ngoài chấp thuận.

Acceptance letters or admissions notices do not guarantee visa issuance. Visas are approved by the Ministry of Foreign Affairs or Taiwan overseas representative office.

- (六) 依規定，凡申請來臺居留簽證，須檢具麻疹及德國麻疹抗體陽性報告或預防接種證明。

Theo quy định, bất kỳ ai xin thị thực cư trú tại Đài Loan đều phải có kết quả dương tính với kháng thể sởi và rubella hoặc bằng chứng đã tiêm phòng.



According to the regulations, students who apply for a resident visa must submit a medical report including the vaccination certificates of Measles and Rubella or their positive antibody titers.

- (七) 註冊時，新生應檢附已於國外投保自入境當日起至少 6 個月效期之醫療及傷害保險，並經駐外館處驗證。

**Khi đăng ký, tân sinh viên cần đính kèm bảo hiểm y tế và thương tật đã được đăng ký bảo hiểm ở nước ngoài, còn giá trị ít nhất 6 tháng kể từ ngày nhập cảnh và đã được Đại sứ quán nước ngoài xác nhận.**

When registering, new international students must attach medical and injury insurance policies, which they purchased in foreign countries, covering a valid period of no less than 6 months starting from the day when they entered Taiwan. These foregoing insurance policies purchased in foreign countries must be authenticated by a Taiwan Overseas Mission.

- (八) 外國學生就學期間在臺設戶籍登記、戶籍遷入登記、歸化或回復中華民國國籍者，喪失外國學生身分，需經退學處分。

**Sinh viên nước ngoài thiết lập hộ khẩu, đăng ký hộ khẩu, đăng ký chuyển đến, nhập quốc tịch hoặc khôi phục quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc tại Đài Loan trong quá trình học sẽ mất tư cách sinh viên nước ngoài và sẽ bị đuổi học.**

International students will be withdrawn from Chienkuo Technology University (CTU) if their identities of international students have been lapsed by establishing household registrations, moving-in registrations, naturalizing or regaining R.O.C. citizenships.

- (九) 如有其他未盡事宜，悉依教育部「外國學生來臺就學辦法」、本校學則暨相關規定辦理。  
**Nếu có những vấn đề khác chưa được đề cập ở trên, vui lòng tuân theo "Quy định dành cho sinh viên nước ngoài học tập tại Đài Loan" của Bộ Giáo dục, nội quy nhà trường và các quy định có liên quan.**

Any matters not addressed in this Guide, please refer to MOE Regulations regarding International Student Studies Undertaking Studies in Taiwan, the school regulation of Chienkuo Technology University, or other related guidelines.

- (十) 本簡章中文版與英譯版、越南語版之語意有所差異時，依中文版為主。

**Bản giới thiệu tiếng Trung nếu khác so với bản dịch tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh thì dựa vào bản giới thiệu tiếng Trung làm chính.**

If there should be any discrepancy or contradiction in between, the Chinese version will be prior to the English or Vietnam one.

### 十三、 學雜費 **Học phí (SV học vị) / Tuition fees for the foreign students**

- (一) 以下各項收費標準為暫訂，如有調整，依調整後之標準收費：

**Dưới đây là các mục tiêu chuẩn thu phí tạm thời, nếu điều chỉnh thì sẽ tính theo điều chỉnh lúc sau làm chính:**

The fees listed below are applicable only for the current semester and are subject to change. Always refer to latest fees chart for the actual rates.

繳費方式：外國學生每學期學雜費用，應於開學前透過銀行匯款或現金方式繳付。

**Phương thức thanh toán: sinh viên nước ngoài nên thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng hoặc tiền mặt trước khi học kỳ bắt đầu.**

Payment term: should be paid in cash or paid by bank draft before the start of semester

受款人資料 <b>Beneficiary Information</b>		
帳號 <b>A/C No.</b>	戶名 <b>Name</b>	住址及電話 <b>Address / TEL</b>
0230 717 103 713	建國科技大學	台灣彰化市介壽北路一號

	Chienkuo Technology University	No.1, Chieh Shou N. Rd, Changhua City 500, Taiwan +886-4-7111111
<b>受款銀行 Beneficiary Bank</b>		
<b>銀行代碼 SWIFT Code</b>	<b>銀行名稱 Bank Name /分行別 Branch</b>	<b>分行地址 Branch address</b>
TACBTWTP023	Taiwan Cooperative Bank, Changhua Branch	No.279 Min-shen Road, Changhua, Taiwan +886-47225151
<b>匯款附言 Instruction And Message For Beneficiary:</b>		
請填寫您的入學許可通知書編號及護照英文姓名 <b>Vui lòng điền mã số giấy nhập học và tên tiếng Anh hộ chiếu</b> Please fill in the number of your admission notice from CTU and the same English name as your passport.		

※多退少補，實際銷帳以新台幣入帳金額為準；匯款後 email 匯款收據至學校。

**Hoàn trả tiền dư và thu tiền thiếu, số tiền chi trả hóa đơn thực tế sẽ dựa vào đơn vị Đài tệ làm chính; sau khi chuyển tiền, hãy gửi biên lai chuyển tiền qua email cho nhà trường.**

Refund for any overpayment or a supplemental payment for any deficiency, actual remit exchange will be settled in Taiwan dollars

email your remittance receipt or bank slip to oia@ctu.edu.tw

(二) 學雜費退費基準 **Chính sách hoàn trả học phí / Tuition Fee Refund Policy :**

- 開學上課之日起算未逾課程 1/3 者，退還已繳學費之 2/3。  
**Đối với sinh viên học chưa đến 1/3 khóa học kể từ ngày bắt đầu học kỳ sẽ được hoàn trả 2/3 số học phí đã đóng.**  
If a student withdraws within the 1/3 of any semester, he or she shall receive 2/3 refund of payment.
- 開學上課時間已逾課程 2/3，學費不予退還。  
**Học phí sẽ không được hoàn trả nếu đã học qua 2/3 khóa học kể từ đầu học kỳ.**  
If a student withdraws within the 2/3 of any semester, he or she shall receive no refund of payment.
- 自開學上課日起，保險費皆不退還。  
**hí bảo hiểm sẽ không được hoàn lại kể từ ngày đầu tiên nhập học.**  
All the insurance fee is non-refundable once the semester begins.